

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHÚ MỸ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2448 /QĐ-UBND

Phú Mỹ, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội Mỹ Xuân B1,
phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số thông tin quy hoạch: 792531000001**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ MỸ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72 /2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 của Quốc hội: Thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng: Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng: Ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.

Căn cứ Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt đề án Quy hoạch chung thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND thị xã Phú Mỹ về việc phê duyệt đề án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị số 2, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Theo đề nghị của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng dầu khí IDICO (IDICO-CONAC) tại Tờ trình số 758/TT ngày 15/12/2025 và Phòng kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Phú Mỹ tại Báo cáo thẩm định số 109/BC-KTHT&ĐT ngày 15/12/2025 về đề án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội Mỹ Xuân B1 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng dầu khí IDICO (IDICO- CONAC), phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội Mỹ Xuân B1, phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung chính sau:

1. Địa điểm, phạm vi ranh giới:

- Khu đất quy hoạch 33.654,3 m² thuộc phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh. Phạm vi ranh giới được giới hạn như sau:

- + Phía Tây Bắc giáp: Đường NB5 - KCN Mỹ Xuân B1-CONAC;
- + Phía Tây Nam giáp: Đất quy hoạch cây xanh đơn vị ở;
- + Phía Đông Nam giáp: Đất quy hoạch dịch vụ đô thị và đường Mỹ Xuân - Ngã Giao;
- + Phía Đông Bắc giáp: Đường quy hoạch NB8 - KCN Mỹ Xuân B1-CONAC.

2. Quy mô và tính chất:

- Diện tích lập quy hoạch là 33.654,3 m²
- Tính chất quy hoạch: Khu nhà ở xã hội (phù hợp mục tiêu dự án tại Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 của UBND TP. Hồ Chí Minh).
- Dân số: khoảng 3.000 người.

3. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch:

Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội Mỹ Xuân B1, phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh để làm cơ sở đầu tư xây dựng, cung cấp nhà ở cho người lao động trong khu công nghiệp, người có thu nhập thấp tại địa phương, góp phần đảm bảo an sinh xã hội cho địa phương.

4. Tính chất quy hoạch: Khu nhà ở xã hội.

5. Phân khu chức năng gồm:

- Khu đất xây dựng công trình nhà ở (chung cư NOXH, nhà liên kế);
- + Chung cư (Nhà ở xã hội);
- Khu đất xây dựng công trình công cộng (trường mầm non);
- Khu đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (xây dựng các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật);

- Khu đất cây xanh, thể dục thể thao ;
- Khu đất giao thông, sân bãi.

6. Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của đồ án quy hoạch:

a) Tỷ lệ các loại đất trong khu vực lập quy hoạch:

BẢNG CƠ CẤU CÁC LOẠI ĐẤT

Stt	Ký hiệu	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1		Đất xây dựng nhà ở	14.677,26	43,61
1,1	OCC	Nhà chung cư (nhà ở xã hội)	1.941,26	
	<i>OCC-1</i>	<i>Chung cư 1</i>	<i>3.919,23</i>	
	<i>OCC-2</i>	<i>Chung cư 2</i>	<i>3.625,13</i>	
	<i>OCC-3</i>	<i>Chung cư 3</i>	<i>4.396,90</i>	
1,2	OLK	Đất xây dựng nhà liên kế (nhà ở thương mại)	2.736,00	
	<i>OKL-1</i>	<i>Nhà ở liên kế 1</i>	<i>728,00</i>	
	<i>OKL-2</i>	<i>Nhà ở liên kế 2</i>	<i>640,00</i>	
	<i>OKL-3</i>	<i>Nhà ở liên kế 3</i>	<i>640,00</i>	
	<i>OKL-4</i>	<i>Nhà ở liên kế 4</i>	<i>728,00</i>	
2	DGD	Đất công trình giáo dục	1.921,46	5,71
	<i>TMN</i>	<i>Trường mầm non</i>	<i>1.921,46</i>	
3	DVTM	Đất công trình dịch vụ thương mại	196,92	0,59
	<i>DVTM</i>	<i>Cửa hàng tiện lợi</i>	<i>196,92</i>	
4	HTKT	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật	236,69	0,70
	<i>HTKT-1</i>	<i>Hạ tầng kỹ thuật 1</i>	<i>20,69</i>	
	<i>HTKT-2</i>	<i>Hạ tầng kỹ thuật 2</i>	<i>216,00</i>	
5		Đất cây xanh, thể dục thể thao	5.757,00	17,11
5,1	CX	Đất cây xanh	3.024,88	
	<i>CX-1</i>	<i>Cây xanh 1</i>	<i>2.000,00</i>	
	<i>CX-2</i>	<i>Cây xanh 2</i>	<i>197,21</i>	
	<i>CX-3</i>	<i>Cây xanh 3</i>	<i>707,23</i>	
	<i>CX-4</i>	<i>Cây xanh 4</i>	<i>120,44</i>	
5,2	TDTT	Đất thể dục thể thao	2.732,12	

Stt	Ký hiệu	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)
	<i>TDTT-1</i>	<i>Sân luyện tập, sân chơi</i>	<i>2.390,35</i>	
	<i>TDTT-2</i>	<i>Sân luyện tập, sân chơi</i>	<i>341,77</i>	
6	GTSB	Đất giao thông, sân bãi	10.864,97	32,28
6,1	GT	Đường nội bộ	9.895,92	
	<i>VH</i>	<i>Phần vỉa hè</i>	<i>2.935,39</i>	
	<i>LĐ</i>	<i>Phần lòng đường</i>	<i>6.472,53</i>	
	<i>HLKT</i>	<i>Phần hành lang kỹ thuật giữa các lô nhà ở liên kế</i>	<i>488,00</i>	
6,2	BX	Bãi xe	969,05	
	<i>BX-1</i>	<i>Bãi xe 1</i>	<i>247,63</i>	
	<i>BX-2</i>	<i>Bãi xe 2</i>	<i>721,42</i>	
		Tổng cộng	33.654,30	100,00

b) Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:

- Tầng cao, chiều cao xây dựng công trình:

+ Nhà chung cư: 15 tầng + 1 tum; chiều cao tối đa 55,0m.

+ Nhà liên kế: 04 tầng; cao 13,7m.

+ Trường mầm non: 03 tầng; cao 14,5m.

+ Cửa hàng tiện lợi: 01 tầng; chiều cao tối đa 10,0m.

- Mật độ xây dựng gộp toàn khu: 26,15 %;

- Hệ số sử dụng đất toàn khu: 2,61 lần;

- Tổng diện tích đất xây dựng công trình toàn khu: 16.933,91 m²;

- Tổng diện tích xây dựng công trình toàn khu: 8.799,19 m²;

- Tổng diện tích sàn xây dựng toàn khu: 87.707,19 m²;

BẢNG CHỈ TIÊU CHI TIẾT QUY HOẠCH KIẾN TRÚC CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

Stt	Ký hiệu	Loại đất	Diện tích lô đất (m ²)	Tỉ lệ (%)	Diện tích đất xây dựng công trình (m ²)	Diện tích xây dựng công trình (m ²)	Tầng cao tối đa (tầng)	Chiều cao tối đa (m)	Mật độ xây dựng gộp (%)	Mật độ xây dựng khối đế (%)	Mật độ xây dựng khối tháp (%)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hệ số SDD (lần)
1		Đất xây dựng nhà ở	14.677,26	43,61	14.677,26	7.686,00						85.194,00	
1,1	OCC	Nhà ở			1.941,26	4.950,00			41,45			74.250,00	6,22

Stt	Ký hiệu	Loại đất	Diện tích lô đất (m ²)	Tỉ lệ (%)	Diện tích đất xây dựng công trình (m ²)	Diện tích xây dựng công trình (m ²)	Tầng cao tối đa (tầng)	Chiều cao tối đa (m)	Mật độ xây dựng gộp (%)	Mật độ xây dựng khối đế (%)	Mật độ xây dựng khối tháp (%)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hệ số SDD (lần)
		chung cư (nhà ở xã hội)	11.941,26	35,48									
	OCC-1	Nhà chung cư 1	3.919,23			1.650,00	15 tầng + tum	55,00		42,10	42,10	24.750,00	6,32
	OCC-2	Nhà chung cư 2	3.625,13			1.650,00	15 tầng + tum	55,00		45,52	45,52	24.750,00	6,83
	OCC-3	Nhà chung cư 3	4.396,90			1.650,00	15 tầng + tum	55,00		37,53	37,53	24.750,00	5,63
1,2	OLK	Nhà ở liên kề (nhà ở thương mại)	2.736,00	8,13	2.736,00	2.736,00			100,00			10.944,00	4,00
	OLK-1	Đất xây dựng nhà liên kề	728,00			728,00	4	13,70		100		2.912,00	4,00
	OKL-2	Đất xây dựng nhà liên kề	640,00			640,00	4	13,70		100		2.560,00	4,00
	OLK-3	Đất xây dựng nhà liên kề	640,00			640,00	4	13,70		100		2.560,00	4,00
	OLK-4	Đất xây dựng nhà liên kề	728,00			728,00	4	13,70		100		2.912,00	4,00
2	DCC	Đất công trình giáo dục	1.921,46	5,71	1.921,46	700,00	3		36,43			2.100,00	1,09
	TMN	Trường mầm non	1.921,46			700,00	3	14,50	36,43			2.100,00	1,09
3	DVTM	Đất dịch vụ thương mại	196,92	0,59									
	DVTM	Cửa hàng tiện lợi	196,92			78,00	1	10,00	39,61			78,00	0,40
4	HTKT	Đất xd các công trình hạ tầng kỹ thuật	236,69	0,70	47,34	47,34	1	5	20,00			47,34	0,20
	HTKT-1	Hạ tầng kỹ thuật 1	20,69	Đối với các lô đất HTKT, tổng diện tích xây dựng tối đa cho phép là 47,34 m ² (được bố trí các hạng mục trạm bơm, trạm biến áp, nhà chứa rác, ...)									
	HTKT-2	Hạ tầng kỹ thuật 2	216,00										
5		Đất cây xanh, thể dục thể thao	5.757,00	17,11	287,85	287,85	1	5	5,00			287,85	0,05
5,1	CX	Đất cây				151,24	1	5					

Stt	Ký hiệu	Loại đất	Diện tích lô đất (m ²)	Tỉ lệ (%)	Diện tích đất xây dựng công trình (m ²)	Diện tích xây dựng công trình (m ²)	Tầng cao tối đa (tầng)	Chiều cao tối đa (m)	Mật độ xây dựng gộp (%)	Mật độ xây dựng khối đế (%)	Mật độ xây dựng khối tháp (%)	Diện tích sân xây dựng (m ²)	Hệ số SDD (lần)
		xanh	3.024,88										
	CX-1	Cây xanh 1	2.000,00	Đối với các lô đất cây xanh, tổng diện tích xây dựng tối đa cho phép là 151,24 m ² (được bố trí các hạng mục nhà vệ sinh công cộng, chòi nghỉ, quầy bán hoa, bán nước, ...)									
	CX-2	Cây xanh 2	197,21										
	CX-3	Cây xanh 3	707,23										
	CX-4	Cây xanh 4	120,44										
5,2	TDTT	Đất thể dục thể thao	2.732,12	8,12		136,61	1	5	5,00				
	TDTT-1	Sân luyện tập và sân chơi 1	2.390,35	Đối với lô đất TDTT, tổng diện tích xây dựng tối đa cho phép là 136,61 m ² (được bố trí các hạng mục sân thể thao ngoài trời, sân thể thao trong nhà, nhà vệ sinh công cộng, chòi nghỉ, quầy bán hoa, bán nước, ...)									
	TDTT-1	Sân luyện tập và sân chơi 2	341,77										
6	GTSB	Đất giao thông, sân bãi	10.864,97	32,28									
6,1	GT	Đường nội bộ	9.895,92										
	VH	Phần vỉa hè	2.935,39										
	LĐ	Phần lòng đường	6.472,53										
	HLKT	Phần hành lang kỹ thuật giữa các lô nhà ở liền kề	488,00										
6,2	BX	Bãi đậu xe	969,05	Ngoài các bãi xe BX1, BX2, tại các tòa nhà chung cư đã bố trí các bãi đậu xe ngoài trời và khu vực đậu xe trong nhà, tổng diện tích 5,392.02m ² (trong đó, diện tích bãi đậu xe ngoài trời là 1,156.32m ²)									
	BX-1	BX1	247,63										
	BX-2	BX2	721,42										
		TỔNG CỘNG	33.654,30	100,00	16.933,91	8.799,19			26,15			87.707,19	2,61

* Lưu ý: Chỉ tiêu chi tiết từng lô đất và hạng mục công trình được quy định cụ thể trong hồ sơ quy hoạch gồm các bản vẽ, thuyết minh, quy định quản lý ban hành kèm theo Quyết định này, bảo đảm phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

7. Hạ tầng kỹ thuật:

7.1. San nền:

Khu đất đã được san lấp theo cao độ san nền quy hoạch chung; cao độ hiện trạng khu đất quy hoạch, cao độ đường nhựa Mỹ Xuân - Ngãi Giao hiện hữu và cao độ đường NB 5 khu công nghiệp Mỹ Xuân B1.

7.2. Giao thông:

Thiết kế mạng lưới giao thông nối các khu chức năng với nhau, sử dụng lớp mặt đường bê tông nhựa nóng. Cấp tuyến đường sử dụng chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo chịu tải theo quy định.

Mặt cắt đường trong khu:

Mặt cắt 1-1: $3,0+12,0+3,0=18,0\text{m}$

+Trong đó: Vĩa hè mỗi bên 3,0m; Mặt đường 12,0m.

Mặt cắt 2-2: $3,0+12,0+2,1=17,1\text{m}$

+Trong đó: Vĩa hè 3,0m và 2,1m; Mặt đường 12,0m.

7.3. Cấp nước:

Nguồn nước lấy từ tuyến đường ống Ø300mm dọc đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao hướng tuyến cấp nước từ nhà máy cấp nước Phú Mỹ.

Ống cấp nước của dự án dùng ống HDPE PN8, đường kính từ D40 đến D110. Tổng nhu cầu cấp nước cho dự án khoảng $460\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

7.4. Thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa, nước mặt tách riêng hoàn toàn. Hệ thống thoát nước mưa sử dụng các cống tròn bê tông cốt thép (BTCT), đường kính cống 600mm. Nước mưa được thu từ các cống dọc đường tập trung đổ vào cửa xả thoát trực tiếp ra cống thoát nước mưa D800 hiện hữu trên đường NB5. Đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập lụt.

7.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

Thoát nước thải:

- Nước thải từ các công trình sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn sẽ được thu gom dẫn về trạm bơm nước thải rồi bơm về hố ga thoát nước thải trên đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao, từ hố ga này thoát về Nhà máy xử lý nước thải tập trung Phú Mỹ. Tổng lưu lượng thoát nước thải của khu quy hoạch là $400\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (Trong trường hợp dự án đi vào hoạt động đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao đã thi công mở rộng nâng cấp theo quy hoạch thì nước thải từ trạm bơm trong dự án sẽ được bơm vào hố ga thoát nước thải gần nhất trên đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao).

- Ống nước thải sử dụng hệ thống ống HDPE, đường kính ống từ D200 đến D300 mm.

Vệ sinh môi trường: Rác được phân loại và được cơ quan chuyên trách về vệ sinh môi trường thu gom và vận chuyển đến nơi quy định.

7.6. Cung cấp năng lượng:

- Nguồn cấp điện cho khu quy hoạch được đầu nối bởi 2 tuyến trung thế:

+ Tuyến Tóc Tiên - 481MXB1 (mạch trên): cấp nguồn cho 02 TBA $2\times 1250\text{kVA}$ (tương đương dòng trung thế 66A), vị trí đầu nối dự kiến tại đường

số 5 nội bộ KCN MXB1-CONAC, trụ 480MXB1-482MXB1/58/22 hiện hữu (đầu nổi mạch trên).

+ Tuyến Hắc Dịch - 479MXB1 (mạch dưới): cấp nguồn cho 02 TBA 1250kVA và 400kVA (tương đương dòng trung thế 43A), vị trí đầu nổi dự kiến tại đường Mỹ Xuân – Ngãi Giao, trụ 482MXB1/78A trụ trồng đôn (đầu nổi mạch dưới).

- Tổng nhu cầu cấp điện toàn khu quy hoạch tính khoảng 3.485,14 kVA.

- Đường dây dẫn điện được sử dụng loại cáp ngầm hoặc cáp bọc cách điện tương ứng với lưới điện trung thế và hạ thế.

- Hệ thống lưới điện trung - hạ thế đều phải có hệ thống tiếp địa nhằm đảm bảo an toàn.

7.7. Chiếu sáng:

- Nguồn cấp cho hệ thống chiếu sáng lấy từ một lộ ra của trạm biến áp 400kVA xây mới. Hệ thống chiếu sáng được điều khiển bằng tủ điều khiển tự động đặt tại tủ cấp nguồn, gần khu vực trạm biến áp trên.

- Hệ thống chiếu sáng sử dụng cáp điện hạ thế Cu/XLPE/DSTA/PVC - 0,6/1kV luồn trong ống HDPE đi ngầm trong đất bằng mương cáp hình thang.

- Sử dụng loại đèn led tiết kiệm điện, ánh sáng vàng cam hoặc tương đương.

- Hệ thống chiếu sáng phải có hệ thống tiếp địa nhằm đảm bảo an toàn.

7.8. Hạ tầng viễn thông thụ động:

- Nguồn thông tin liên lạc cấp cho dự án được lấy trực tiếp từ hệ thống thông tin liên lạc dọc trục đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao (theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị số 2, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trường hợp khi dự án khu nhà ở xã hội Mỹ Xuân B1 triển khai trước khu hạ tầng kỹ thuật trục đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao thì tuyến cáp thông tin liên lạc của dự án được đầu nối với tuyến cáp thông tin liên lạc hiện hữu).

- Tổng dung lượng thông tin toàn khu quy hoạch tính khoảng 1400 thuê bao.

- Cáp thông tin liên lạc luồn trong ống HDPE đi ngầm trong đất bằng mương cáp hình thang.

- Tất cả các tủ cáp thông tin đều được nối đất an toàn.

7.9. Môi trường:

Dự án phải thực hiện các thủ tục liên quan việc cấp phép môi trường hoặc đánh giá tác động môi trường theo quy định trước khi xây dựng và đưa vào vận hành dự án theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Giai đoạn 1: Đầu tư xây dựng chung cư OCC-1; trường mầm non; khu nhà liên kế và các công trình giao thông, cây xanh, thể dục thể thao, bán thành phẩm, cụ thể:

+ Quý I/2026 ÷ Quý IV/2027: Xây dựng toàn bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, sân bãi,

+ Quý I/2026 ÷ Quý IV/2027: Xây dựng trường mầm non, các công trình thể dục thể thao, cây xanh trong toàn khu vực dự án;

+ Quý I/2026 ÷ Quý I/2028: Xây dựng chung cư OCC-1 và Khu nhà liên kế;

+ Quý I/2028: Hoàn thành giai đoạn 1 đưa vào sử dụng.

- Giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng chung cư OCC-2, OCC-3 và phần hạ tầng còn lại, bán thành phẩm.

+ Quý I/2028 ÷ Quý I/2030: Xây dựng 02 khối chung cư OCC-2, OCC-3;

+ Quý IV/2030: Hoàn thành giai đoạn 2 đưa vào sử dụng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng dầu khí IDICO (IDICO- CONAC) là đơn vị chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Tổ chức in ấn, phát hành, công bố rộng rãi hồ sơ quy hoạch được duyệt bao gồm: các bản vẽ theo đồ án, thuyết minh, quy định về quản lý đồ án được phê duyệt cho các Sở, Ban, Ngành có liên quan;

- Chủ trì phối hợp với UBND phường Phú Mỹ để tổ chức hội nghị công bố công khai quy hoạch được duyệt;

- Lắp dựng panô bản vẽ tổng mặt bằng quy hoạch tại khu vực xây dựng và UBND phường Phú Mỹ để công khai để dễ dàng thực hiện và kiểm tra việc thực hiện;

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của các thông tin, số liệu, bản vẽ, hồ sơ đồ án quy hoạch đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

- Tổ chức lập, trình phê duyệt và cấm mốc giới xây dựng ngoài thực địa đối với đồ án quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt;

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch;

- Tổ chức triển khai lập dự án đầu tư xây dựng theo đúng nội dung quy hoạch tại Điều 1 của Quyết định này và tuân thủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hiện hành có liên quan;

- Liên hệ với cơ quan quản lý thuế để thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định.

- Liên hệ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Phú Mỹ để thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường đảm bảo đúng quy định.



- Liên hệ Sở tài chính, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các cơ quan đơn vị có liên quan để được hướng dẫn thực hiện các thủ tục tiếp theo đảm bảo đúng quy định.

- Khi triển khai dự án phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc thoát nước, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, hệ thống hạ tầng hiện hữu khu vực; đồng thời đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật xung quanh theo quy hoạch được duyệt.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm:

- Tham mưu UBND phường thực hiện chức năng quản lý quy hoạch xây dựng và các thủ tục liên quan khác đúng quy định hiện hành.

- Lưu trữ và lưu giữ hồ sơ đồ án quy hoạch được duyệt theo quy định pháp luật.

- Phối hợp với các Sở ngành hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan theo quy định hiện hành.

- Phối hợp Văn phòng HĐND và UBND phường đăng tải công khai hồ sơ quy hoạch được duyệt lên trang thông tin điện tử phường, trưng bày công khai bản vẽ quy hoạch theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường Phú Mỹ có trách nhiệm:

- Phối hợp với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng dầu khí IDICO (IDICO-CONAC) tổ chức công bố quy hoạch được phê duyệt để công khai cho mọi người thực hiện và giám sát thực hiện;

- Lưu trữ và lưu giữ hồ sơ đồ án quy hoạch được duyệt theo quy định của pháp luật.

4. Thuế cơ sở 22 Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trên cơ sở quy hoạch được duyệt để rà soát, tính toán và tổ chức thu các khoản thuế phát sinh theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trưởng thuế cơ sở 22 Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng dầu khí IDICO (IDICO- CONAC) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTr. UBND Thành phố HCM (b/c);
- Các sở: Xây dựng, QH-KT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường (b/c);
- Các phòng: KTHT&ĐT, VH-XH;
- Công an phường; BCH Quân sự phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT. *ml*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Dặng Văn Hùng